TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 4, đường P9, tổ 63 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Khánh L, sinh năm 1986; Địa chỉ: K123/16 Đường C, tổ 50, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, Nguyên đơn - bà Hồ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tôi kết hôn với ông Võ Khánh L, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, TP Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung tại K123/116 Đường C, tổ 50, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng cùng gia đình ông L. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau thời gian tôi nghỉ sinh thì chồng tôi không biết làm gì mà nghỉ việc công ty, vay mượn tiền Ngân hàng rồi không trả đúng thời hạn nên Ngân hàng quấy rầy, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mẹ con tôi. Trong cuộc

sống riêng tư, ông L không có sự chia sẻ trung thực dẫn đến vợ chồng có cãi cọ, xô xát. Nếu những việc này tiếp tục diễn ra sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mẹ con tôi sau này. Hiện nay, tôi và ông L đã ly thân, tôi cùng con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay tôi xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định có 01 con chung Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con hằng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, Bị đơn - ông Võ Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như lời trình bày của bà Hồ Thị N. Quá trình chung sống vợ chồng tôi không có xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng và quan hệ hai bên gia đình đình nội ngoại đều rất tốt. Vì vậy, tôi không đồng ý ly hôn với bà N mà xin bà N cho tôi một cơ hội để thay đổi, vợ chồng được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định có 01 con chung Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017. Trường hợp ly hôn, tôi thống nhất giao con Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017 cho bà N trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Hồ Thị N được ly hôn với ông Võ Khánh L; giao con chung Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn - bà Hồ Thị N trình bày thì bà và ông Võ Khánh L cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2017 ngày 03 tháng 3 năm 2017). Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình ông L,

tại K123/116 Đường C, tổ 50, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông L nghỉ việc công ty, vay mượn tiền làm ảnh hưởng cuộc sống của mẹ con bà N và dẫn đến vợ chồng cãi cọ, xô xát. Hiện nay, bà N và ông L đã sống ly thân. Bà N xác định không còn tình cảm với ông L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Về phía bị đơn - ông Võ Khánh L thì cho rằng giữa vợ chồng ông không có xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng và quan hệ hai bên gia đình đình nội ngoại đều rất tốt. Ông L không đồng ý ly hôn với bà N và xin được đoàn tụ.

[2] Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú như đương sự cung cấp thì đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin quá trình vợ chồng bà Hồ Thị N, ông Võ Khánh L sống chung tại nhà gai đình ông L không thấy có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng hiện nay, bà N đã về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Cuộc hôn nhân của bà Hồ Thị N và ông Võ Khánh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, bà Nga nhận thấy giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và bà không còn muốn sống chung với ông L nữa nên bà có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Khánh L đều xin được đoàn tụ với bà N nhưng lại không đưa ra được giải pháp hoặc động thái gì để hàn gắn gia đình. Thực tế, ông bà đã ly thân, đời sống chung của vợ chồng là không có. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần cố gắng hòa giải cho ông bà nhận thức được hậu quả của ly hôn để hai bên đoàn tụ nhưng đều không thành. Bà N vẫn kiên quyết xin ly hôn và xác nhận không còn tình cảm gì với ông L nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy việc cho tồn tại cuộc hôn nhân này cũng không mang lại kết quả gì tốt đẹp cho nhau, cần xử cho bà N được ly hôn với ông L để cả hai sớm có cuộc sống riêng ổn định, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hồ Thị N.

[4] Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung tên Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017. Xét con chung dưới 36 tháng tuổi, hiện nay đang sống chung với mẹ. Bà N xin được nuôi con và ông L trình bày nếu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà N nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai bên và đảm bảo cho quyền lợi của cháu bé.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì bà N yêu cầu ông Võ Khánh L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng. Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông L chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con do bà N yêu cầu là 2.000.000 đồng/01 tháng. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N là hoàn toàn chính đáng, đúng pháp luật, phù hợp với trình bày của ông L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị N và ông Võ Khánh L đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Hồ Thị N đối với ông Võ Khánh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị N được ly hôn với ông Võ Khánh L.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2017 ngày 03 tháng 3 năm 2017 của UBND phường H, quận T, TP Đà Nẵng.)

2. Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị N và ông Võ Khánh L có 01 (một) con chung tên là Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017.

Giao con chung Võ Ngọc Ái L1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017 cho bà Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Võ Khánh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 008243 ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Ông Võ Khánh L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai